

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HS-ST
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trang Văn Hai
- Ông Phan Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phụng T**, sinh năm 1997 tại Bến Tre; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: 353/6, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nay là khu phố C phường T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C; con bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/10/2024; tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phụng T, Nguyễn Phụng H (anh ruột tiên, sinh năm 1990, thường trú tại A ấp V, V, Chợ L, Bến Tre) và Nguyễn Khánh L (em họ T và H, sinh năm

2002, thường trú tại 9/16 T10 HQ4, chung cư H, A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh) đều là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 26/10/2024, T, H và L đến quán N thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để nghe nhạc và uống bia. Lúc này, T nảy sinh ý định mua ma túy nên rủ H và L cùng sử dụng. Để thực hiện ý định trên, T sử dụng điện thoại truy cập ứng dụng Z gọi đối tượng tên “Khắc H1” (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 viên ma túy tổng hợp (hàng khay) với giá 2.200.000 đồng, hẹn H1 giao ma túy tại quán N, H1 đồng ý. Khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, H1 đến phía trước quán N giao ma túy cho T, T đã trả H1 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T mang số ma túy trên vào trong quán sử dụng hết 01 viên ma túy thuốc lắc bằng cách uống trực tiếp bằng miệng, viên thuốc lắc còn lại T bẻ đôi đưa H và L mỗi người một nửa sử dụng. H, L đã sử dụng hết phần ma túy trên. Riêng gói ma túy (hàng khay), T đã làm rơi mất và không rõ rơi ở đâu.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2024, khi T, H và L đang sử dụng ma túy tại quán N thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356555101028838 của Nguyễn Phụng T sử dụng liên lạc mua ma túy;

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27/10/2024: Nguyễn Phụng T, Nguyễn Phụng H, Nguyễn Khánh L dương tính với ma túy tổng hợp dạng MDMA.

Tại cáo trạng số 450/CT-VKSBH ngày 26 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Nguyễn Phụng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phụng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phụng T từ: 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356555101028838 của Nguyễn Phụng T dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà

đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của bản thân; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phụng T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết quả xét nghiệm chất ma túy, tang vật của vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2024, tại quán N, thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Phụng T có hành vi 01 lần tổ chức cho Nguyễn Phụng H, Nguyễn Khánh L sử dụng trái phép chất ma túy

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phụng T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356555101028838 của Nguyễn Phụng T dùng vào việc phạm tội; Nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “Khắc Hà” (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Phụng H, Nguyễn Khánh L: Có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy H, L không bàn bạc, góp tiền mua ma túy cùng sử dụng với T, không giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Chủ tịch UBND phường T, thành phố B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phụng H, Nguyễn Khánh L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phụng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Phụng T: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356555101028838

Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Quyết định chuyển vật chứng số 873/QĐ-VKSBH ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Phụng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Phụng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV 1 - ĐN;
- THADS tỉnh (Phòng THADS KV1);
- CA tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trang Văn Hai

Phan Anh Dũng

Phạm Ngọc Quyền

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;

- Lưu.

Nguyễn Thị Phụng

